

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 17/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 4

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Trần Đình Thắng.

Các hội thẩm quân nhân:

1. 2// Nguyễn Tiến Nhung,

2. 2// Nguyễn Quang Tiến,

Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Đình Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 4.

Đại diện viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 tham gia phiên tòa: 1// Phan Bá Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2018 tại Tòa án quân sự Quân khu 4, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST-TL ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; sinh ngày 16/10/1995; tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN, LX, ĐX, Bộ T, QK4; Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, Sinh năm 1968, làm ruộng, con bà Trần Thị S, Sinh năm 1973, làm ruộng; hiện cư trú tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Gia đình có 04 anh em, H là con thứ hai; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay tại Trại tạm giam Quân khu 4. Có mặt,

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 04/10/1992; tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Dân thường; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết), con bà Vương Thị N, Sinh năm 1969, làm ruộng; hiện cư trú tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 12/9/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 4. Có mặt,

3. Vương Đình H; sinh ngày 21/10/1989; tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Dân thường; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Phi K, sinh năm 1948 (Thương binh), con bà Vương Thị P, sinh năm 1952, làm ruộng; hiện cư trú tại: Xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Gia đình có 04 anh em, H là con thứ tư; Vợ Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1993, nghề nghiệp lao động tự do; có 2 người

con, con lớn sinh năm 2014, con thứ 2 sinh năm 2017; hiện vợ, con bị cáo cư trú tại: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, ngày 19/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2017 đến ngày 12/9/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 4. Có mặt,

Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang H1: Bà Lê Thị S; sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, (*Bà Lê Thị S là mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Quang H1*). Nay ủy quyền cho ông Lê Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Xóm 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Quang H1, sinh ngày 06/8/1992; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, (*anh H1 chết ngày 01/9/2017*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Doãn H; Luật sư, Công ty luật TNHH HTC VN, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Khắc P**, sinh ngày 26/10/1994; nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. **Phạm Thanh S**, sinh ngày 25/12/1994; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

3. **Phan B**, sinh ngày 16/11/1995; nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

4. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 04/12/1999; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

5. **Uông Hoài C**, sinh ngày 20/10/1999; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do).

6. **Trương Xuân P**, sinh ngày 06/7/1988; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

7. **Nguyễn Sỹ N**, sinh ngày 01/7/1982; nơi cư trú: Xóm 9, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do).

8. **Lê Văn D**, sinh ngày 16/10/1994; nơi cư trú: Xóm 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

9. **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

10. **Vương Thị N**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

11. **Vương Phi K**, sinh năm 1948; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Người Giám định:*

1. Ông Nguyễn Đăng H. (Có mặt)

2. Ông Trần Văn H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/9/2017 quân nhân Nguyễn Văn H, cấp bậc: 1/ QNCN; chức vụ: LX; đơn vị: ĐX, Bộ T, QK4, được đơn vị giải quyết đi tranh thủ về thăm gia đình ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đến tối Nguyễn Văn H cùng nhóm bạn trong xóm T, xã N gồm: Vương Đình H, sinh năm 1989; Trương Xuân P, sinh năm 1988; Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994; Vi Văn T, sinh năm 1995 và Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1982, ở xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (*là em mẹ vợ của Vương Đình H*), rủ nhau đến quán W, ở số 18, đường ADV, thuộc khối 17, phường T, TP. V để uống bia và nghe nhạc. Khi đến quán thì gặp nhóm bạn cùng xóm T, xã N, huyện L gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Uông Hoài C, sinh năm 1999; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 cũng đang uống bia và nghe nhạc tại quán.

Đến khoảng 22 giờ, T gọi nhân viên đến thanh toán nhưng do thiếu tiền T liền nhờ C đến bàn của Vương Đình H để vay tiền, sau khi trả tiền xong nhóm của T được Vương Đình H mời đến ngồi cùng, hai nhóm ngồi chung bàn với nhau cùng uống bia. Cũng thời điểm này có một nhóm thanh niên trú tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gồm: Nguyễn Quang H1, sinh năm 1992; Lê Văn D, sinh năm 1994; Nguyễn Khắc P, sinh năm 1994; Phạm Thanh S, sinh năm 1994 và Phan B, sinh năm 1995 cũng đang ngồi uống bia, nghe nhạc tại quán.

Khoảng 23 giờ, Nguyễn Văn H và Vương Đình H cầm chai bia đi chúc các bàn bên cạnh, trong đó có bàn của nhóm anh Nguyễn Quang H1, sau đó Nguyễn Văn H và Vương Đình H lên sàn nhảy theo nhạc. Khi đang nhảy có 02 thanh niên mặc áo đen đi đến nhìn, tỏ vẻ khó chịu, một người định rút vật gì đó trong túi ra thì được bạn gái giữ lại, Nguyễn Văn H nghĩ người đó định rút dao ra đâm mình nên đi về bàn ngồi. Khi trở lại bàn Vương Đình H nói với T *“Răng có thằng mô cứ nhìn nhìn á”*, T nói *“Nhìn thì tý nữa ta đập”*, Nguyễn Văn H nói *“Bây cần thận chơ có đũa hấn đòi chơ đó”*.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Vương Đình H gọi nhân viên quán thanh toán tiền bia, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân T và Vi Văn T đi về trước, nhóm thanh niên xã N còn lại lần lượt đi ra trước cửa quán W đứng, sau đó lên xe đi về. Nguyễn Văn H chở Trương Xuân P đi sau cùng, khi đến ngã tư ADV - LTV cách quán W khoảng 70 mét nhóm thanh niên xã N dừng xe lại, Nguyễn Văn H nói với T và Vương Đình H *“Lúc nãy trong quán may tý nữa em bị đâm, phải quay lại đập”*, T nói *“Rứa thì ta quay lại”*, Nguyễn Văn H nói tiếp *“Ta quay lại xem dân Vinh đập chắc ra răng”*, đồng thời xuống xe lấy một cành cây khô bên đường, có ai đó nói đừng quay lại phá quán nên Nguyễn Văn H vứt cành cây. Khi nghe Nguyễn Văn H nói xong, T liền chở C và K quay lại quán. Vương Đình H đưa chìa khóa xe của mình bảo P chở cậu N về trước, sau đó sang ngồi xe của Nguyễn Văn H quay lại quán. P chở N đi về được một đoạn, nhưng sau đó chở N quay lại, dừng xe cách quán khoảng 10 mét.

Khi đến trước quán T thấy có đồng vật liệu ở sân ngôi nhà đang xây dựng đối diện quán W và nói “*Tý nữa đập nhau thì chạy lại đó lấy gạch, bương mà đập*”, mọi người không ai nói gì.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút, nhóm thanh niên quê H ra khỏi quán, anh D không thấy mũ bảo hiểm nên hỏi bảo vệ quán, anh H1 có lại nói với người bảo vệ về việc mất mũ bảo hiểm. Sau đó anh H1 mở cốp xe máy lấy ra hai mũ bảo hiểm đưa cho anh D đội một cái, anh H1 đội một cái. Anh D lấy xe chở anh P đến vị trí xe Taxi Mai Linh (P là lái xe Taxi) cách quán khoảng 15 mét, anh H1 điều khiển xe đi phía sau, anh S và anh B chuẩn bị lên xe để đi về. Khi đến vị trí xe Taxi đậu, anh P vào xe ngồi, anh H1 và anh D ngồi trên xe máy của mình đang chào anh P, thì T chạy đến ngôi nhà đang xây dựng lấy một đoạn thân cây mét dài khoảng gần 04m chọc vào người anh D, anh D tránh thì bị trúng vào chân trái. T tiếp tục chọc về phía anh H1, anh H1 xuống xe chạy lại giằng ống mét và đánh nhau với T, T làm rơi ống mét xuống đường, anh D xuống xe chạy đến thì K, C và P ôm, ngăn lại. Anh P ra khỏi xe Taxi chạy đến thì K dùng mũ bảo hiểm chặn lại, nên anh P bỏ chạy. Anh S, anh B chạy vào can thì bị T đánh nên bỏ chạy. Vương Đình H và Nguyễn Văn H lúc đó chạy vào dùng tay đánh anh H1 và anh D. Nguyễn Văn H bị anh H1 dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu, khi ngã xuống đường Nguyễn Văn H nhặt được ống mét của T làm rơi, đánh vào người anh D, anh H. Vương Đình H chạy lại nhặt một thanh gỗ nơi nhà đang xây dựng dài khoảng 01 mét, rộng 02 cm đến đánh anh D và anh H1. Anh H1 cầm gạch đánh nhau với T, T nhặt hai viên gạch ném viên thứ nhất không trúng, viên còn lại T ném xuống đường vỡ làm đôi, T cầm hai nửa viên lên lần lượt ném trúng vào người anh H1, anh H1 chạy sang bên kia đường thì ngã xuống cạnh gốc cây. Anh D thấy anh H1 bị ngã xuống đường nên chạy lại ôm, thấy anh H1 thở gấp anh D hô lên “*Anh ơi đừng chết*”. Ngay lúc đó, nghe có người nói Công an đến nên Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H bỏ chạy về. Anh S và anh B quay lại thấy anh H1 đã chết, anh D bị thương, nên đã đưa anh D đến Bệnh viện điều trị vết thương và báo với Công an đến làm việc.

Hiện trường vụ án thể hiện: Đường ADV chạy theo hướng Tây – Đông, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 11m90, hai bên đường (phía Nam và phía Bắc) là vỉa hè được lát gạch block có chiều rộng mỗi bên là 05m75, tiếp đó là dãy nhà dân.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 212/KL-PC54 (PY) ngày 10/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ *Dấu hiệu chính qua giám định:* Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vùng xây xước, xây xước, mài miết mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu. Xương sườn số 4 bên trái bị gãy kín; phổi trái bị đụng dập, bầm tụ máu, xẹp hơn bình thường (so với vùng xung quanh) trong khoang lồng ngực trái chứa khoảng 50ml máu đông và không đông. Tim to nhão, xung huyết và xuất huyết cả hai mặt (trước và sau); trong buồng tim có máu đông. Hình ảnh nhu mô phổi tổn thương đụng dập; các tạng xung huyết, mô cơ tim thoái hóa, có các đám nhỏ sợi cơ tim hoại tử, xâm nhiễm bạch cầu đơn nhân; viêm da. Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Quang H1, sinh năm 1992, do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An gửi tới giám định ngày 06/9/2017 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 129,3mg/ 100ml máu.

+ *Nguyên nhân chết*: Ngừng tim đột ngột do chấn thương vào vùng ngực, trên người có Bệnh lý cơ tim, có sử dụng Ethanol (Rượu) với hàm lượng 129,3mg/100ml máu.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-B1 ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 cho rằng, kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại, chỉ vì bức tức do trước đó trong quán Bar W có đối tượng thanh niên định gây sự với bị cáo Nguyễn Văn H, nên dẫn đến việc bị cáo rủ Nguyễn Văn T và Vương Đình H quay lại quán để tìm người này đánh cho bõ tức; khi sự việc đánh nhau xảy ra, giữa hai bên diễn ra ẩu đả, các bị cáo chỉ đánh bừa, đánh ẩu không xác định được đánh vào đâu; việc anh H1 chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người là tội danh nhẹ hơn tội danh mà Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 đã truy tố tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-B1 ngày 06/02/2018, phù hợp với nguyên tắc có lợi cho các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả 03 bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn T và Vương Đình H đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với hai bị cáo. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo Vương Đình H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba và thương binh 4/4, nên Vương Đình H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, bị cáo Vương Đình H có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Vương Đình H áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt (vì Vương Đình H phạm tội trong thời gian thử thách).

Về hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 6 (sáu) năm, 6 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy), năm 6 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 (sáu) năm, 6 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm, 6 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Đình H từ 5 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù đến 6 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, tổng số tiền 270.000.000 (hai trăm, bảy mươi triệu) đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn H:

120.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T: 85.000.000 đồng; bị cáo Vương Đình H: 65.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn thân cây mét dài 03,97m; 01 đoạn gãy gỗ dài 97cm; 08 viên gạch ký hiệu lần lượt mẫu số 01, 05, 07, 09, 10, 11, 12 và 14.

Tại tòa các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của người bị hại cho rằng: Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 kết luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không thỏa đáng, thiếu căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với các bị cáo, để xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, Luật sư thể hiện đồng tình về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lê Văn T) nhất trí với quan điểm bảo vệ của luật sư và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có lưu tâm đến điều kiện, hoàn cảnh của bố, mẹ các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự nhất trí như thỏa thuận và việc thực hiện bồi thường theo thỏa thuận của các bị cáo và gia đình các bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 4 và của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư, người đại diện hợp pháp bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 01/09/2017 tại đường ADV, thuộc khối 17, phường T, TP. V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn H cho rằng trong quán có người định

dùng dao đâm mình nên rủ Nguyễn Văn T và Vương Đình H quay lại đánh. Khi xác định được đối tượng trước đó có ý định đâm Nguyễn Văn H ở trong quán W, nên Nguyễn Văn T đã dùng một đoạn cây mét chọc vào người anh D. Anh H1 thấy vậy đã xuống xe giằng đoạn cây mét và đánh trả lại. Tiếp đó Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vương Đình H đã dùng tay, ống mét, gậy gỗ, gạch đánh, ném vào người anh Nguyễn Quang H1 và anh Lê Văn D. Hậu quả: anh Nguyễn Quang H1 bị chết, anh Lê Văn D bị thương tích 3%.

Xét diễn biến thực tế vụ án thấy rằng, các bị cáo chỉ quay lại tìm người mà trước đó định rút dao đâm Nguyễn Văn H để đánh cho bõ tức, các bị cáo không có mục đích giết người; khi sự việc đánh nhau xảy ra, giữa hai bên diễn ra ẩu đả, các bị cáo chỉ đánh bừa, đánh ẩu không xác định được đánh vào đâu; không có ai hô hét gì cả; khi thấy anh H1 bị ngã xuống đường các bị cáo đã dừng lại không đánh nữa và bỏ chạy về; việc anh H1 chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, các bị cáo không có ý định tước bỏ tính mạng của anh H1.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo đều thống nhất về nhận thức, hành động. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với Nguyễn Văn H là một quân nhân, đã có thời gian dài được công tác, rèn luyện trong Quân đội đáng lẽ phải sống gương mẫu, chấp hành nghiêm pháp luật, kỷ luật, luôn giữ đúng mối quan hệ với Nhân dân. Nhưng trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, đã không kìm chế được bản thân; khi mọi người đã ra về, bị cáo đã rủ đồng bọn quay lại đánh nhau. H là người vừa khởi xướng vừa là người thực hành đã dùng tay, dùng cây mét đánh vào người anh H1 và anh D, làm anh H1 chết, anh D bị thương tổn hại 3% sức khỏe.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực nhất, vào gây sự đầu tiên dùng ống mét chọc vào nhóm của anh H1, sau đó dùng gạch đánh anh H1 và anh D, làm anh H1 chết, anh D bị thương tổn hại 3% sức khỏe, nên phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với bị cáo Vương Đình H, đồng phạm với vai trò là người thực hành, khi thấy T và Nguyễn Văn H vào đánh nhau, Vương Đình H cũng đã vào hỗ trợ, Vương Đình H đã dùng tay, gậy gỗ đánh anh H1 và anh D, làm anh H1 chết, anh D bị thương tổn hại 3% sức khỏe. Bị cáo Vương Đình H có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Giám định viên giải thích và làm rõ nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Nguyễn Quang H1 là do chấn thương vùng ngực do tác động ngoại lực.

Trong trường hợp này, thương tích của anh H1 không xác định là do vật gì gây ra và không làm rõ được bị cáo nào đã đánh dẫn đến cái chết của anh Nguyễn Quang H1, nên cả ba bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

Do các bị cáo "*Cố ý cùng thực hiện một tội phạm*" nên đề cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng; trực tiếp gây nên thương tích nặng dẫn đến anh Nguyễn Quang H1 bị tử vong. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe bị hại, tuy không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng vẫn thực hiện hành vi với ý thức để mặc hậu quả xảy ra.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại, chỉ vì bức tức bộc phát dẫn đến việc đánh nhau, trong lúc hai bên đánh nhau các bị cáo không có ý thức đánh vào vị trí nào trên cơ thể của anh H1, chỉ đánh bừa, đánh ẩu, gây thương tích nặng, dẫn đến hậu quả làm anh H1 bị tử vong. Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 đã kết luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi đối với các bị cáo.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng xử phạt các bị cáo tình tiết còn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, Kiểm sát viên tranh luận như sau: Trong vụ án này các bị cáo có mâu thuẫn từ trước nên quay lại mục đích tìm người trong quán trước đó định gây sự với Nguyễn Văn H để đánh cho bỏ tức, chứ không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh H1; việc anh H1 chết là nằm ngoài mong muốn của các bị cáo; các bị cáo cũng không phải là những đối tượng coi thường pháp luật, luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, nên Luật sư đề nghị áp dụng xử phạt các bị cáo theo tình tiết có tính chất còn đồ là không có cơ sở. Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị chuyển tội danh từ tội giết người sang tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người là để phù hợp với tính chất, động cơ, mục đích của các bị cáo, đúng với bản chất của vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người bị hại; không chỉ thể hiện coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn về kinh tế, nhưng các bị cáo cùng với gia đình đã kịp thời, chủ động đến động viên, thăm hỏi và thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội Nguyễn Văn T và Vương Đình H đã đến Cơ quan điều tra để đầu

thú khai ra hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra bố đẻ của Vương Đình H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba và thương binh 4/4, nên Vương Đình H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo Vương Đình H có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã có thời gian dài công tác, phục vụ trong Quân đội, quá trình công tác nhiều năm được các cấp khen thưởng. Bị cáo Nguyễn Văn T trước khi phạm tội đã bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích; Vương Đình H có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”. Về hoàn cảnh gia đình, bố đẻ của Vương Đình H là thương binh bốn, mẹ đau ốm thường xuyên, các con còn nhỏ; bố của Nguyễn Văn T đã chết. Hoàn cảnh gia đình cả 03 bị cáo hiện tại hết sức khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với các bị cáo để xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 của Luật sư. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này không phải các bị cáo vô cớ đánh người, mà do các bị cáo có mâu thuẫn từ trước (khi có đối tượng trong nhóm thanh niên ở quán Bar W định gây sự với Nguyễn Văn H) nên quay lại mục đích tìm người đó để đánh cho bỏ tức; về ý thức, các bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh H1; lúc đánh nhau các bị cáo không nhằm vào vị trí nào trên cơ thể của anh H1, không ai hô hào, hò hét gì, chỉ đánh bừa, đánh ẩu, khi thấy anh H1 ngã xuống các bị cáo không đánh nữa; việc anh H1 chết là nằm ngoài mong muốn của các bị cáo; các bị cáo cũng không phải là những đối tượng coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, nên Luật sư đề nghị áp dụng xử phạt các bị cáo theo tình tiết có tính chất côn đồ là không có cơ sở.

Trong vụ đánh nhau này, ngoài bị hại là anh Nguyễn Quang H1 đã chết, các bị cáo đã gây thương tích cho anh Lê Văn D với tổn hại sức khỏe là 3%. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án anh D không yêu cầu xử lý các bị cáo về trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho anh, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình và đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền (theo kê khai là: 18.220.000 đồng) mà anh D đã bỏ ra chi phí điều trị thương tích. Đại diện gia đình của ba bị cáo đã thỏa thuận với anh D và bồi thường cho anh D số tiền 18.000.000 đồng, tại phiên tòa anh D giữ nguyên việc thỏa thuận không có yêu cầu gì thêm, các bị cáo cũng nhất trí với việc bồi thường này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề này trong vụ án.

[5] Về biện pháp tư pháp: Về nguyên tắc, thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Theo đó các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H đã thỏa thuận và bồi thường đủ cho đại diện bị hại bà Lê Thị S tổng số tiền là 270.000.000 (hai trăm, bảy mươi triệu)

đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường 120.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 85.000.000 đồng; bị cáo Vương Đình H bồi thường 65.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận và thực hiện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và gia đình các bị cáo với đại diện bị hại là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn thân cây mét dài 03,97m; 01 đoạn gậy gỗ dài 97cm; 08 viên gạch (ký hiệu lần lượt mẫu số 01, 05, 07, 09, 10, 11, 12 và 14), là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Áp dụng khoản 3, Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Vương Đình H áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

Xử phạt bị cáo Vương Đình H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017. Áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của bản án số 49/2016/HSST ngày 19/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” với bản án mới (vì Vương Đình H phạm tội trong thời gian thử thách), buộc Vương Đình H phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Về Biện pháp tư pháp:

Ghi nhận các bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại với đại diện hợp pháp bị hại. Theo đó các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H đã thỏa thuận và bồi thường đủ cho bà Lê Thị S tổng số tiền là 270.000.000 (*hai trăm, bảy mươi triệu*) đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường 120.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 85.000.000 đồng; bị cáo Vương Đình H bồi thường 65.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn thân cây mét dài 03,97m; 01 đoạn gậy gỗ dài 97cm; 08 viên gạch ký hiệu lần lượt mẫu số 01, 05, 07, 09, 10, 11, 12 và 14.

(Đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/02/2018 giữa Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 và Tòa án quân sự Quân khu 4).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Vương Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2018), bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Trung ương./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSTW;
- VKSQSQK4;
- Phòng THA – QK4
- CQĐTHS QK4;
- CQTHAHS QK4;
- Trại tạm giam T91;
- Các bị cáo (03);
- ĐD hợp pháp của bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án BM. VT-D17b.

1// Trần Đình Thắng